**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

 **A. TIẾNG VIỆT**

**1. CÁC KIỂU CÂU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu câu** | **Đặc điểm hình thức** | **Chức năng chính** | **Ví dụ** |
| **Câu nghi vấn** | - Có những từ nghi vấn (ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu ...hoặc từ hay (nối các vế có quan hệ lựa chọn- Kết thúc câu bằng dấu hỏi chấm (?). Ngoài ra còn kết thúc bằng dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng. | - Dùng để hỏi- Ngoài ra còn dùng để đe doạ, yêu cầu, ra lệnh, bộc lộ tình cảm cảm xúc... | - Mai cậu có phải đi lao động không?- Cậu chuyển giùm quyển sách này tới Hạnh được không? |
| **Câu cầu khiến** | - Có từ cầu khiến: hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào...hay ngữ điệu cầu khiến- Kết thúc bằng dấu chấm than- Ý cầu khiến không mạnh kết thúc bằng dấu chấm. | - Dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo.... | - Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên Vương.- Hãy đi ra ngoài! |
| **Câu cảm thán** | - Có từ ngữ cảm thán: ôi, than ôi, hỡi ôi, biết bao, xiết bao, biết chừng nào...- Kết thúc bằng dấu chấm than | - Dùng để bộc lộ cảm xúc trực tiếp của người nói (viết) xuất hiện chủ yếu trong ngôn ngữ nói hàng ngày hay ngôn ngữ văn chương. | - Than ôi! ...- Trời ơi, sao tôi khổ thế này! |
| **Câu trần thuật** | - Không có đặc điểm hình thứccủa các kiêu câu nghi vấn, cảm thán....- Kết thúc bằng dấu chấm đôi khi kết thúc bằng dấu chấm, hoặc dấu chấm lửng | - Dùng để kể, thông báo nhận định, miêu tả....- Ngoài ra còn dùng để yêu cầu, đề nghị, bộc lộ tình cảm, cảm xúc...- Là kiểu câu cơ bản và được dùng phổ biến trong giao tiếp. | - Trời đang mưa.- Quyển sách rất đẹp. Cảm ơn bạn!  |
| **Câu phủ định** | - Có từ ngữ phủ định: Không, chẳng, chả, chưa... | - Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó -> Câu phủ định miêu tả.- Phản bác một ý kiến, một nhận định-> Câu phủ định bác bỏ. | - Tôi không đi chơi.- Tôi chưa đi chơi.- Tôi chẳng đi chơi.- Đâu có! Nó là của tôi. |

**2. CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ:**

**a. Nói quá**

**\* Khái niệm**

Nói quá là cách nói phóng đại mức độ, quy mô, tính chất, mức độ của sự vật, hiện tượng.

**\*Tác dụng:**  nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

**VD:** + Ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo.

 + Đen như cột nhà cháy

 + Thuý Kiều đẹp nghiêng nước nghiêng thành

**b. Nói giảm nói tránh**

 **\*Khái niệm:** Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.

**VD:** Bác đã **đi** rồi sao, Bác ơi!

 Anh ấy đã **hi sinh** trong lúc chiến đấu.

**c. Ẩn dụ:** Là gọi tên các sự vật, hoặc hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nhau có tác dụng nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm.

VD: **Thuyền**về có nhớ **bến** chăng

 **Bến** thì một dạ khăng khăng đợi **thuyền**!

* Thuyền và bến làm ta liên tưởng tới người con trai và người con gái yêu nhau, xa nhau, nhớ thương nhau-> Dựa vào sự tương đồng về phẩm chất ( ẩn dụ phẩm chất)

**d. So sánh:** So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng với nhau làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

**VD:** “Đường vô xứ Huế quanh quanh

 *Non xanh nước biếc như tranh như tranh họa đồ”*

**e. Hoán dụ:** Gọi tên các sự vật, các hiện tượng hoặc khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác. Chúng đều có nhiều nét gần gũi với nhau nhằm mục đích làm cho sự diễn đạt tốt hơn.

Thông thường có 4 kiểu hoán dụ thường gặp đó là:

– Chỉ lấy 1 bộ phận để gọi toàn thể.

– Lấy vật chứa đựng gọi vật bị chứa đựng.

– Lấy dấu hiệu sự vật để gọi các sự vật.

– Lấy những cái cụ thể để nói về cái trừu tượng.

**VD:** Anh ấy là một tay săn bàn có hạng trong đội bóng.

=>  Lấy một bộ phận để gọi toàn thể.

 Đội tuyển có một bàn tay vàng bắt bóng cực giỏi.

=> Dùng cái cụ thể để nói về cái trừu tượng.

**f. Liệt kê:** là sắp xếp nối tiếp hàng loạt, từ hay cụm từ cùng loại để diễn được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.

**VD:**+Thường là chở chè vối, và thỉnh thoảng củng có những chuyến chở cánh kiến trắng, cánh kiến đỏ, sợi móc, da trâu sống, xương và sừng nai hươu, xương gấu, xương hổ.

 + Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông, đất nước ta.

**g. Nhân hoá:** Gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật… bằng các từ ngữ thường được sử dụng cho chính con người như suy nghĩ, tính cách giúp trở nên gần gũi, sinh động, hấp dẫn, gắn bó với con người hơn.

**VD:+** Bác chim đang đậu trên ngọn cây hóa véo von.

 + Ông mặt trời đang ban phát ánh nắng vàng cho cây cối và con người trên thế giới.

**h. Điệp ngữ:** lặp lại một từ, một cụm từ hoặc toàn bộ câu với một dụng ý cụ thể nhằm tăng tính biểu cảm cho đoạn văn, bài thơ.

**VD:** “**Một bếp lửa** chờn vờn sương sớm
 **Một bếp lửa** ấp iu nồng đượm
 Cháu thương bà biết mấy nắng mưa!”

(Bếp lửa – Bằng Việt)

Trong khổ thơ trên “Một bếp lửa” được lặp lại 2 lần ở đầu mỗi câu thơ có tác dụng nhấn mạnh hình ảnh bếp lửa trong trí nhớ của người cháu. Từ đó thể hiện tình cảm là nỗi nhớ nhung da diết về “bếp”, về bà dấu yêu.

 **B-TẬP LÀM VĂN**

**1. Dàn ý chung đoạn văn nghị luận về tư tưởng đạo lí:**

-Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận

-Thân đoạn:

+ Giải thích từ ngữ, khái niệm

+ Phân tích vấn đề nghị luận

+ Bàn luận, chứng minh vấn đề

+ Đưa ra dẫn chứng

+ Phê phán hoặc ca ngợi

-Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề

 Liên hệ bản thân

**2. Dàn ý chung đoạn văn nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống:**

-Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận

-Thân đoạn:

+ Giải thích hiện tượng đó như thế nào

+ Nêu biểu hiện, thực trạng

+ Nêu nguyên nhân, hậu quả hoặc hiệu quả

+ Đề xuất những giải pháp, biện pháp : Nếu là hiện tượng tích cực thì cần nêu ra nhưng biện pháp tuyên truyền phát huy. Nếu là hiện tượng tiêu cực thì cần nêu ra những biện pháp khắc phục ngăn chặn.

+ Phê phán hoặc ca ngợi

-Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề

 Liên hệ bản thân

**3. Dàn bài phần tập làm văn:**

**Đề 1: Trình bày suy nghĩ của em về vấn nạn bạo lực học đường hiện nay ở trường THCS**

**a.Mở bài**

Giới thiệu vấn đề nghị luận: Hành vi bạo lực học đường.

**b.Thân bài**

**\* Giải thích vấn đề:** Bạo lực học đường là gì? Là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.
**\* Hiện trạng:**
- Lăng mạ, xúc phạm, chửi bậy đối với người khác.

- Làm tổn thương đến tinh thần bạn bè.

- Học sinh có thái độ không đúng với thầy cô.

- Lập các nhóm đánh nhau, đánh hội đồng

- Bạo lực không chỉ do học sinh mà có những thầy cô đã đẩy vấn đề này càng một nặng nề hơn

**\* Nguyên nhân:**
- Xảy ra vì những lí do rất không đâu: Nhìn đểu, nói móc, tranh giành người yêu, không cùng đẳng cấp...

- Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, non nớt trong kĩ năng sống, sai lệch trong quan điểm sống.

- Do ảnh hưởng từ môi trường văn hóa bạo lực: phim, ảnh, sách, báo, đồ chơi mang tính bạo lực (kiếm, súng...).

- Sự giáo dục chưa đúng đắn, thiếu quan tâm của gia đình.

- Sự giáo dục trong nhà trường: Nặng về dạy kiến thức văn hóa, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người “tiên học lễ hậu học văn”.

- Xã hội thờ ơ, dửng dưng, buông xuôi, chưa có sự quan tâm đúng mức, những giải pháp thiết thực, đồng bộ, triệt để.

**\* Hậu quả:**

- Với nạn nhân:

+ Tổn thương về thể xác và tinh thần.

+ Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại.

+ Tạo tính bất ổn trong xã hội: Tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.

- Người gây ra bạo lực:

+ Con người phát triển không toàn diện

+ Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.

+ Làm hỏng tương lai chính mình, gây nguy hại cho xã hội.

+ Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.

**\*Giải pháp:**

- Đối với những người gây ra bạo lực học đường: Cố gắng mở rộng nâng cao nhận thức về lỗi lầm mình đã gây ra, trực tiếp dùng hành động để sửa chữa sai lầm của mình

- Xã hội cần có những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ giáo dục con người trong gia đình, nhà trường, trong toàn xã hội; coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân thiện mỹ.

- Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết làm gương cho người khác.

**c.Kết bài**

Khẳng định vấn đề nghị luận: Hành vi bạo lực học đường

 Liên hệ bản thân
**Đề 2. Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện facebook của học sinh hiện nay**

**a.Mở bài**

Giới thiệu vấn đề nghị luận: hiện tượng nghiện facebook

**b.Thân bài**

**\* Giải thích vấn đề:** - Facebook là gì? Mạng xã hội phổ biến hiện nay, có khả năng cung cấp cho người dùng nhiều tính năng giao tiếp từ xa như đăng tải các dòng cảm xúc, hình ảnh, video,…

- Nghiện Facebook là gì? Hiện tượng xã hội xảy ra do việc phụ thuộc, dành thời gian quá nhiều cho mạng xã hội này dẫn đến những hậu quả không mong muốn.
**\* Hiện trạng:**
- Tỉ lệ người thường xuyên sử dụng Facebook tăng nhanh chóng ở mọi lứa tuổi.

- Tỉ lệ người sử dụng thuộc lứa tuổi vị thành niên từ 15-18 tuổi rất cao

- Nhiều người sử dụng Facebook ở bất cứ mọi nơi (kể cả nơi học tập, làm việc,…) và vào bất kì thời điểm nào ( trên lớp, trong công sở, trên bàn ăn, lúc di chuyển,….).

-Mỗi người đều có cho mình một tài khoản Facebook riêng để truy cập, kết nối với bạn bè, người thân, có người có đến hai hoặc nhiều tài khoản Facebook.

**\* Nguyên nhân:**
- Facebook là mạng xã hội lớn nhất hiện nay, hàng ngày có một lượng lớn người dùng truy cập, đâu đâu cũng bắt gặp người sử dụng Facebook, từ đó dẫn đến hiện tượng lạm dụng mạng xã hội Facebook.

-Do tính hiếu kì, muốn biết “hình thù” Facebook, muốn đua đòi theo bạn bè.

- Trên mạng xã hội, người sử dụng thoải mái được bày tỏ ý kiến mà không sợ bị kiểm soát

- Người sử dụng có thể dùng Facebook để che dấu bản thân, sống ảo với nhiều người khác, là một con người khác nên họ thích sử dụng mạng xã hội nhiều hơn

- Facebook là nơi có nhiều người được nổi tiếng, khiến nhiều người ham muốn được nổi tiếng mà sử dụng nhiều hơn, thường xuyên hơn

**\* Hậu quả:**

- Lâm vào tình trạng nghiện facebook, làm lãng phí thời gian của con người

- Bạn có thể bị lấy cắp thông tin khi tham gia facebook

- Nhiều người sử dụng facebook với mục đích xấu như: Nói xấu, bôi nhọ danh phẩm người khác,….

- Làm con người càng tin vào thế giới ảo, chìm đắm vào những điều không có thực và không quan tâm những thứ xung quanh.

- Làm con người lâm vào các trạng thái tiêu cực như: Ghen tỵ, mặc cảm, đua đòi, ảo tưởng,….

**\*Giải pháp:**

- Mỗi người đặc biệt là giới trẻ hãy chọn lọc thông tin, suy nghĩ kĩ trước khi đưa ra thông tin, bình luận gì ở trên mạng xã hội.

- Chúng ta hãy sử dụng mạng xã hội một cách hợp lí, hợp thời gian, tránh rơi vào tình trạng “nghiện Facebook”.

- Không chia sẻ những thông tin sai sự thật, những thông tin chưa qua kiểm chứng và không tuyên truyền những thông tin xấu.

**c.Kết bài**

Khẳng định vấn đề nghị luận: Hiện tượng nghiện Facebook

 Liên hệ bản thân

**Đề 3. Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng vô cảm của con người hiện nay**

**a.Mở bài**

Giới thiệu vấn đề nghị luận: hiện tượng vô cảm

**b.Thân bài**

**\* Giải thích vấn đề:** Vô cảm: thái độ lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh. Bên cạnh đó, vô cảm còn là sự không rung cảm trước nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác, của đồng loại. Người sống vô cảm là người ích kỉ, hẹp hòi, lạnh lùng, chúng ta không nên sống theo lối sống này.

**\* Hiện trạng:**
- Sự vô cảm là một căn bệnh đang có chiều hướng lan rộng trong xã hội ta, nó đang len lỏi khắp mọi nơi. Nó không chỉ diễn ra ngoài xã hội mà còn xâm nhập vào trong các gia đình, những người thân ruột thịt. Có nhà cha mẹ bị ốm nặng nằm liệt giường mà con cái không đoái hoài gì đến, có khi tống khứ vào viện dưỡng lão. Khi bố mẹ qua đời thì giành nhau đưa xác về nhà mình để nhận tiền phúng điếu.

- Thờ ơ với cái xấu, cái ác. Lên xe ô tô, thấy kẻ gian móc túi hoặc bọn côn đồ hành hung hành khách, họ cũng chỉ lờ đi xem như đấy không phải chuyện của mình. Sống trong cơ quan trường học, chứng kiến bao chuyện ngang trái như cấp trên hối lộ, thầy giáo ngang nhiên bạo hành học sinh, còn học sinh thì quay cóp gian lận trong thi cử, họ cũng không mở miệng mà ngoảnh mặt làm ngơ.

- Thờ ơ trước những vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống, của con người. Một tấm gương học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, cố gắng vươn lên học giỏi, nhưng anh ta sẵn sàng bỏ qua, không để tâm đến, không biết ngưỡng mộ và cảm phục. Trước một cảnh đẹp của thiên nhiên khiến mọi người phải xúc động, phải xao xuyến thì lại thờ ơ, coi như không có chuyện gì.

- Thờ ơ với chính cuộc sống, tương lai của mình, “nước chảy bèo trôi”, đến đâu hay đến đó.

**\* Nguyên nhân:**

- Sự bùng nổ mạnh mẽ của những thiết bị thông minh dẫn đến sự ra đời của các trang mạng xã hội ⇒ con người ngày càng ít giao tiếp trong đời thực
- Do cách sống vị kỷ của mỗi con người, thờ ơ với tất cả mọi thứ xung quanh.

- Do nhịp sống, guồng quay hối hả, đầy tốc độ của xã hội thời hiện đại. Mọi người cứ bị cuốn vào guồng quay với học tập, với phấn đấu, với lao động, với sự nghiệp mà nhiều khi chúng ta quên đi tất cả mọi điều xung quanh. Bởi vì nhiều khi không đủ thời gian, không đủ sức lực và tâm huyết để mình chú ý đến những vấn đề khác ngoài công việc.

- Tính chất của cuộc sống mang tính chất “đô thị hóa”, văn hóa làng xã ngày một mai một dần, cái khái niệm gọi là “tắt lửa tối đèn” cũng mất dần đi.

- Một bộ phận thế hệ trẻ được gia đình, bố mẹ chiều chuộng, thậm chí là lập trình sẵn cho cuộc đời, cho tương lai, cho từng đường đi nước bước. Cho nên không cần phải phấn đấu, không cần phải bận tâm, mọi thứ đều đã được bố mẹ lo, cho nên thờ ơ với cuộc sống, tương lai của mình.

**\* Hậu quả:**

 - Bệnh vô cảm có những tác hại thật ghê gớm đối với mỗi cá nhân và xã hội. Vì vô cảm, mà con người trở thành thơ ơ, lạnh lùng đánh mất đi cái lương tâm, cái phẩm chất đạo đức. Vì vô cảm, các quan chức nhà nước sẵn sàng giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỉ, tư túi, tham ô tiền, đã gián tiếp đẩy đất nước đến bờ vực của suy vong, chẳng còn ai lo cho lợi ích chung của cộng đồng dân tộc.

-Ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách, phát triển của xã hội.

- Vô cảm nguy hiểm với cả chính người bệnh lẫn vả người xung quanh.

- Bệnh vô cảm nếu không được giáo dục, không được ngăn chặn sẽ là tác nhân làm “lệch chuẩn” hay “loạn chuẩn” đạo đức.

**\*Giải pháp:**

- Cải cách giáo dục một cách đúng đắn và hiệu quả.

- Sống yêu thương, quan tâm và vị tha cho nhau.

- Mở lòng với những người xung quanh.

**c.Kết bài**

Khẳng định vấn đề nghị luận: Hiện tượng vô cảm

 Liên hệ bản thân

**Đề 4. Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng hút thuốc lá của học sinh hiện nay.**

**a.Mở bài**

Giới thiệu vấn đề nghị luận: hiện tượng hút thuốc lá

**b.Thân bài**

**\* Giải thích vấn đề:** -Thuốc lá: là sản phẩm phổ biến trong xã hội

 - Được làm từ nguyên liệu chứa nhiều chất độc hại, chất gây nghiện.

**\* Hiện trạng:**
 - Hút thuốc lá trở thành thói quen của nhiều người (đặc biệt là nam giới).

 - Người hút thuốc lá rất nhiều và ngày càng gia tăng (có thể nêu dẫn chứng số liệu).

 - Số lượng thuốc lá tiêu thụ mỗi ngày của một người hút thuốc lá rất cao ở các nước đang phát triển. (trong đó có Việt Nam).

 - Đối tượng hút thuốc lá ngày càng mở rộng ở nhiều tầng lớp, lứa tuổi,…(người trưởng thành, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên,…).

**\* Nguyên nhân:**
 - Áp lực trong công việc yêu cầu hút thuốc để giảm bớt căng thẳng (do thuốc lá có các thành phần gây kích thích thần kinh tạo cảm giác sảng khoái, tỉnh táo,…)

 - Do thói quen.

 - Giá một số loại thuốc lá tương đối rẻ (dẫn chứng cụ thể).

 - Tâm lý thích khẳng định: hút theo trào lưu hoặc bị lôi kéo hút (chủ yếu ở lứa tuổi thanh thiếu niên).

 - Các điều luật, quy định hạn chế tác hại của việc hút thuốc lá chưa hoàn thiện (tính răn đe chưa cao, biện pháp xử phạt chưa cụ thể,…)

 - Do gia đình không quan tâm, không quản lý sâu sắc con cái

**\* Hậu quả:**

-  Hút nhiều thuốc lá gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân (các loại bệnh ung thư phổi, gan, thanh quản, dạ dày,…).

- Ảnh hưởng đến sức khỏe của những người xung quanh do ảnh hưởng của việc hít phải khói thuốc lá (có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của phụ nữ, trẻ em,…).

- Gây khó chịu cho những người xung quanh (hơi thở có mùi khó chịu ở những người thường xuyên hút thuốc lá).

- Tốn kém nhiều chi phí cho việc mua thuốc lá (người nghiện thuốc lá sẽ hút hút thuốc lá với số lượng ngày càng nhiều, nhu cầu mua các loại thuốc lá mạnh có giá thành cao).

**\*Giải pháp:**

- Cá nhân mỗi người nên có ý thức giữ gìn sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

- Có nhiều phương thức hữu hiệu tuyên truyền tác hại của việc hút thuốc lá.

- Nhà trường và gia đình cần có biện pháp chặt chẽ trong việc quản lý thanh thiếu niên, tránh bị lôi kéo, dụ dỗ hút thuốc lá.

- Các bậc phụ huynh, người lớn nên làm gương cho giới trẻ (không hút thuốc lá trước mặt con em, hạn chế chúng tiếp xúc với thuốc lá).

- Các cơ quan nhà nước nên có những quy định và biện pháp hiệu quả để hạn chế, ngăn ngừa tác hại của việc hút thuốc lá.

**c.Kết bài**

Khẳng định vấn đề nghị luận: Hiện tượng hút thuốc lá

 Liên hệ bản thân

 **C - ĐỀ THAM KHẢO**

 **(Chỉ mang tính minh hoạ - tham khảo)**

**Đề 1:**

**I. ĐỌC – HIỂU:(3đ)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Nhà gác đơn sơ một góc vườn*

*Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn*

*Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối*

*Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn.”*

*(Thăm cõi Bác xưa – Tố Hữu)*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ? (0.5đ)

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0.5đ)

**Câu 3:** Xác định một biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng? (1đ)

**Câu 4:** Từ nội dung đoạn thơ trên, bản thân em sẽ làm gì để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh? (1đ)

**II. TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1**: Từ ngữ liệu ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 – 20 dòng) trình bày suy nghĩ về đức tính giản dị.(2đ)

**\*Gợi ý đoạn văn:**

**a.Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận (đức tính giản dị)

**b.Thân đoạn:**

 **- Giải thích**: Giản dị là sống không xa hoa cầu kì, kiểu cách mà sống đơn giản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình, môi trường xung quanh.

 **- Đánh giá, bàn luận:**

+ Lối sống giản dị là một trong những đức tính tốt đẹp của dân tộc, ông cha ta thường nhắc nhở con cháu  “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.Tính giản dị rất cần thiết trong cuộc sống.

 + Giản dị giúp ta tiết kiệm thời gian, không mất thời gian vào những việc làm vô bổ, dành thời gian vào làm những việc có ích như học tập, chơi thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, làm việc…nhờ vậy mà thành công.

+ Người sống giản dị dễ dàng hòa nhập với mọi người xung quanh, nhờ vậy được mọi người yêu quý, từ đó xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

+ Lối sống giản được thể hiện trên nhiều phương diện từ trang phục đến cách ăn uống, sinh hoạt, lời nói, cách cư xử... Người giản dị thường chọn cho mình trang phục đơn giản nhưng vẫn gọn gàng, lịch sự, chọn nếp sống dân dã, lời nói chân thật, dễ hiểu, cách cư xử chan hòa, thân ái…

 **Dẫn chứng:** Bác Hồ là tấm gương sáng ngời về sự giản dị để chúng ta noi theo. Ở Bác có sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống vô cùng giản dị. Sự giản dị của Bác không chỉ thể hiện ở cách ăn mặc mà thể hiện cả trong lời nói, trong quan hệ với mọi người.  Nét đẹp ấy trong con người Bác thật khiến ta cảm phục

**- Phản biện vấn đề**:

 + Tuy nhiên cũng cần phân biệt giản dị với lôi thôi, luộm thuộm, nhếch nhác. Giản dị là sống không  xa hoa cầu kì, kiểu cách mà sống đơn giản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình, môi trường xung quanh

 + Giản dị là tốt tuy nhiên trong một số trường hợp vẫn phải ăn mặc đẹp, lịch sự, trang nhã để phù hợp với hoàn cảnh như đi hội nghị, lễ hội, dạ tiệc… nếu không sẽ bị chê cười, bị lạc lõng…

 **c. Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề

 - Liện hệ bản thân.

**Câu 2:** Trình bày suy nghĩ của em về vấn nạn bạo lực học đường hiện nay ở trường THCS?(5đ)( xem gợi ý từ phần tập làm văn)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1:** PTBĐ:Biểu cảm

 **Câu 2:** - Nội dung: đoạn thơ nói về nếp sống thanh bạch, giản dị của Bác với những đồ dùng đơn sơ, mộc mạc trong căn nhà sàn nhỏ.

**Câu 3: -** Xác định chính xác được biện pháp tu từ: Liệt kê

* Tác dụng: Nhấn mạnh sự giản dị của Bác trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày

**Câu 4:** Gợi ý: Để làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta cần:

- Ra sức học tập và tu dưỡng đạo đức ngay từ bây giờ.

- Nhân ái, vị tha, khoan dung và luôn sẵn sàng giúp đỡ khi mọi người gặp khó khăn.

**Đề 2:**

**I. ĐỌC – HIỂU:(3đ)**

 **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

(1) *Tôi thích lên danh sách. Đây là lời đề nghị: hãy lên danh sách năm mươi điều bạn trân trọng, biết ơn (vâng, năm mươi). Mười điều đầu tiên rất dễ: người thân, công việc, gia đình,v.v..Biết ơn vì bạn nói tiếng Việt (hoặc tiếng Nhật, tiếng Đức). Biết ơn vì có đủ hai mắt, có trái tim khỏe, hoặc vì bạn không sống trong vùng chiến tranh. Biết ơn người khác.Cầu chúc cho người nông dân nỗ lực làm nên thức ăn trên bàn. Cầu chúc cho người công nhân tạo ra chiếc xe máy bạn đi. Cầu chúc cho người bán hàng nơi bạn mua quần áo. Cầu chúc cho người phục vụ quán ăn bạn đến hôm qua.*

(2) *Đó là thái độ biết ơn. Hãy lưu tâm đến những phúc lành của mình, đừng xem bất cứ điều gì là hiển nhiên. Tôi chắc chắn bạn sẽ có nhiều thứ biết ơn hơn những gì bạn thấy. Chỉ cần nghĩ đến. Chỉ cần trân trọng. Và để ý xem điều gì sẽ xảy đến.*

(Trích *Đời ngắn đừng ngủ dài*, Robin Sharma, NXB Trẻ, 2019, tr.33-34)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên. (0.5đ)

**Câu 2:** Theo đoạn văn (1), tác giả *đề nghị* điều gì? (0.5đ)

**Câu 3:** Xác định một biện pháp tu từ và hiệu quả của nó trong đoạn trích trên (1.0đ)

**Câu 4:** Trong lời đề nghị của tác giả về những điều cần *trân trọng, biết ơn*, em tâm đắc nhất điều gì? Vì sao? (1.0đ)

**II. TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1**: Từ ngữ liệu ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 15 – 20 dòng) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống**. (**2đ)

**\*Gợi ý đoạn văn:**

**a.Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận

**b.Thân đoạn:**

**-Giải thích:** Biết ơn là sự bày tỏ thái độ trân trọng và có những việc làm đền ơn đáp nghĩa với những người đã giúp đỡ mình, những người có công với dân tộc, đất nước.

**Bàn luận:**

 + Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.

 + Chúng ta phải gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp ấy, lòng biết ơn là tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp, nó là 1 trong những yếu tốt để người ta đánh nhân cách con người.

 + Hãy biết ơn đến những người đã sinh ra mình, những người dạy dỗ mình, giúp đỡ mình trong cuộc sống

 + Đặc biệt nền hòa bình mà ta đang hưởng đã phải đánh đổi bằng máu, nước mắt của biết bao thế hệ cha anh cho nên chúng ta phải biết ơn những thế hệ cha ông đã bảo vệ đất nước.

 + Chúng ta phải biết ơn công lao dạy dỗ của thầy cô những người đã dìu dắt, dẫn đường chèo lái cho những thế hệ trẻ

 + Khi ta sống có ân nghĩa, được mọi người yêu mến, cuộc sống có ý nghĩa hơn. Ngược lại nếu bạn sống  vong ân bội nghĩa, bị người đời coi thường ghét bỏ chẳng sai khi nói rằng lòng biết ơn chính là nền tảng để xây dựng xã hội tốt đẹp.

**Dẫn chứng:** Ngày 20/11 là ngày để tất cả thế hệ học sinh cả nước tri ân đối với công lao dạy dỗ của thầy cô giáo, ngày 27/7 là ngày ghi nhớ công lao của thương binh liệt sĩ – những người đã hi sinh máu xương, cuộc đời của mình để bảo vệ Tổ quốc…Ngày Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 để con cháu ghi nhớ công lao dựng nước của các vua Hùng

**- Phản biện vấn đề:**

 + Có không ít những kẻ lãng quên cội nguồn, ăn cháo đá bát, khỏi vòng cong đuôi.

 + Có không ít những đứa con đối xử với cha mẹ không bằng người ngoài.

 + Có không ít những cô cậu học trò đối xử với thầy cô không bằng nước lã…

**c.Kết đoạn**: Khẳng định vấn đề

 **Liên hệ bản thân**

**Câu 2:** Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng vô cảm?(5đ)

 ( xem gợi ý từ phần tập làm văn)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1:** PTBĐ: Nghị luận

**Câu 2:** Theo đoạn văn (1), tác giả đề nghị: *hãy lên danh sách năm mươi điều bạn trân trọng, biết ơn.*

**Câu 3:** BPTT: Điệp ngữ “Biết ơn”

 Tác dụng: Nhấn mạnh sự mong muốn những điều tốt đẹp cho người mà chúng ta cần biết ơn (*cầu chúc cho*);

**Câu 4:** Gợi ý: Em tâm đắc nhất điều : có đủ hai mắt , có trái tim khỏe , không sống trong vùng chiến tranh

Vì : Ở ngoài kia rộng lớn, đã bao người thiếu may mắn sinh ra bị khuyết tật tay chân, mù bẩn sinh,.. hay chịu ảnh hưởng của chiến tranh như chất độc màu da cam,mất người thân hay thậm chí là cả tính mạng mình . Được sống với cơ thể lành lặn là điều vô cùng hạnh phúc với em.

**Đề 3:**

**I. ĐỌC – HIỂU:(3đ)**

 **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn, vừa cũ, lại rộng nữa.*

*Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: “Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao?”. Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.*

*“Cháu hát hay quá!” – Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi. Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ, mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Cụ vỗ tay nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!”. Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.*

*Cứ  như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.*

*“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn hai mươi năm nay” – một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: Đôi tai của tâm hồn.*

*(Theo Hoàng Phương – Sống đẹp)*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở phần văn bản trên. (0.5đ)

**Câu 2:** Nêu ý nghĩa của tình huống bất ngờ trong văn bản trên (0.5đ)

**Câu 3:** Câu: “ *Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao?”* thuộc kiểu câu gì và nêu chức năng ? (1.0đ)

**Câu 4:** Bài học mà em tâm đắc nhất khi đọc xong văn bản? (1.0đ)

**II. TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1**: Từ ngữ liệu ở phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 15 – 20 dòng) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương con người**. (**2đ)

**\*Gợi ý đoạn văn:**

**a.Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận

**b.Thân đoạn:**

**-Giải thích:**

+ Yêu thương được hiểu là là tấm lòng yêu thương, san sẻ. cưu mang đùm bọc, hi sinh cho người khác, thương yêu người khác như chính bản thân mình

+Tình yêu thương bao giờ cũng đi liền với sự giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần chứ không phải là 1 câu nói

**Bàn luận:**

 + Tình yêu thương có ý nghĩa vô cùng to lớn với cuộc đời mỗi con người

 + Vì cuộc đời mỗi người không thể sống mà thiếu tình yêu thương, sống để yêu thương từ khi ta chào đời đến khi ta xuôi tay nhắm mắt, ta đều được sống trong tình yêu thương của ba mẹ, người thân, là bạn bè, đồng nghiệp, thậm chí là những người hoàn toàn xa lạ

 + Tình yêu thương là 1 tình cảm đẹp, nó được ví như dòng suối mát trong, như biển cả mênh mông, như vầng trăng sáng đẹp. Nó là chất keo vô hình gắn kết giữa người và người; là liều thuốc giải cho những cãi vã xung đột, những xích mích hận thù  Nó là sức mạnh nâng đỡ những mảnh đời cơ cực, bất hạnh; là ánh sáng xua đi bóng tối  khổ đau ;là tiếng gọi thức tỉnh cho những ai lạc lối lầm đường

 + Sống biết yêu thương không có nghĩa là ta sẽ mất đi mà là ta đang nhận lại: nhận lại yêu thương, nhận lại niềm vui, nhận lại sự thanh thản và hạnh phúc

 + Những người sống biết yêu thương thường được mọi người yêu mến và ngưỡng mộ.

**Dẫn chứng:**  Những phong trào kêu gọi sự giúp đỡ đồng bào miền Trung bị lũ lụt hàng năm hoành hành, vùng đồng bằng Sông Cửu Long bị thiên tai tàn phá nặng nề…..Có những mạnh thường quân đóng góp xây dựng các nhà tình thương tình nghĩa, để bao bọc các em nhỏ mồ côi, để cho các cụ già neo đơn có một mái nhà, để những người tàn tật, những trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo có thể được chữa trị.

**- Phản biện vấn đề:**

 Phê phán: Nhiều người sống vô cảm ích kỉ: Có những đứa con luôn đòi hỏi cha mẹ phải cung phụng những yêu cầu của chúng mà không 1 lần ta nghĩ đến bổn phận người làm con. Có nhiều người là anh em vợ chồng cha mẹ nhưng sẵn sàng cãi vãi đánh đập, thậm chí giết nhau vì tài sản. Lại có không ít những kẻ gặp cảnh hoạn nạn cơ cực mà trơ tráo đứng nhìn chứ không ra tay cứu giúp.

**c.Kết đoạn**: Khẳng định vấn đề

 **Liên hệ bản thân**

**Câu 2:** Trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng hút thuốc lá?(5đ)

 ( xem gợi ý từ phần tập làm văn)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2.**

- Tình huống bất ngờ trong câu chuyện trên là: Cô gái sững người khi nhận ra người bấy lâu nay luôn khích lệ, động viên cho giọng hát của cô lại là một ông cụ bị điếc.

-Ý nghĩa của tình huống: Ông cụ đã nghe giọng hát của cô gái không phải bằng đôi tai thông thường mà bằng tâm hồn và trái tim của mình – tâm hồn và trái tim giàu tình yêu thương.

**Câu 3:** Kiểu câu: Nghi vấn

 Chức năng: Bộc lộ cảm xúc

**Câu 4.**

Học sinh tự nêu bài học mà mình tâm đắc nhất khi đọc xong văn bản

Ví dụ như:

-    Trước khó khăn, thử thách con người cần có niềm tin, nghị lực vượt lên hoàn cảnh để chiến thắng hoàn cảnh.

-    Tình yêu thương sẽ làm nên những điều kì diệu đối với con người vì thế cần yêu thương mọi người đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.